

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BGDDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 4970/QĐ-BGDDĐT ngày 30/12/2021 (lần 1)

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 4970/QĐ- BGDDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Công văn số 1018/BTTTT-THH ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 4970/QĐ-BGDDĐT ngày 30/12/2021 (lần 1) (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin thực hiện vai trò, trách nhiệm của Cục Công nghệ thông tin (trước đây) trong Quyết định số 4970/QĐ-BGDĐT.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Cục KHCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục

DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MÃ ĐỊNH DANH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDDT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Trạng thái
I. Các đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước					
2	Vụ Giáo dục Tiểu học			G03.02	Đóng mã
3	Vụ Giáo dục Trung học			G03.03	Đóng mã
5	Vụ Giáo dục dân tộc			G03.05	Đóng mã
6	Vụ Giáo dục thường xuyên			G03.06	Đóng mã
8	Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên			G03.08	Đóng mã
9	Vụ Giáo dục Thể chất			G03.09	Đóng mã
12	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường			G03.12	Đóng mã
14	Vụ Thi đua - Khen thưởng			G03.14	Đóng mã
15	Văn phòng			G03.15	
15.1		Trung tâm Hội nghị giáo dục		G03.15.02	Đóng mã
15.2		Xưởng in		G03.15.03	Đóng mã
15.3		Trung tâm Truyền thông giáo dục		G03.15.04	Đóng mã
15.4		Trung tâm Truyền thông và Sự kiện		G03.15.11	Cấp mới
16	Thanh tra			G03.16	
		Phòng Thanh tra các Bộ, Ngành (Phòng nghiệp vụ V)		G03.16.04	Đóng mã
17	Cục Quản lý chất lượng			G03.17	

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Trạng thái
17.1		Trung tâm Đánh giá chất lượng giáo dục		G03.17.01	Đóng mã
17.2		Trung tâm Khảo thí Quốc Gia		G03.17.02	Đóng mã
17.3		Trung tâm Khảo thí quốc gia và Đánh giá chất lượng giáo dục		G03.17.08	Cấp mới
18	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục			G03.18	
18.1		Trung tâm bồi dưỡng nghề nghiệp nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục		G03.18.01	Đóng mã
19	Cục Công nghệ thông tin			G03.19	Đóng mã
20	Cục Hợp tác quốc tế			G03.20	
20.1		Trung tâm Hỗ trợ đào tạo Quốc tế		G03.20.01	Đóng mã
20.2		Trung tâm Tư vấn Giáo dục Quốc tế		G03.20.02	Đóng mã
20.3		Trung tâm Phát triển giáo dục quốc tế		G03.20.08	Cấp mới
21	Cục Cơ sở vật chất			G03.21	Đóng mã
22	Vụ Giáo dục phổ thông			G03.22	Cấp mới
23	Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên			G03.23	Cấp mới
23.1		Viện Khoa học giáo dục nghề nghiệp		G03.23.01	Cấp mới
24	Vụ Học sinh, sinh viên			G03.24	Cấp mới
25	Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin			G03.25	Cấp mới
25.1		Trung tâm phát triển và ứng dụng công nghệ trong giáo dục		G03.25.01	Cấp mới
26	Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo			G03.26	Cấp mới

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Trạng thái
II. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Bộ					
27	Đại học Bách khoa Hà Nội			G03.40	Đổi tên (Tên cũ: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)
27.7		Viện CN Sinh học và CN Thực phẩm		G03.40.07	Đóng mã
27.8		Viện Dệt may-Da giày và Thời trang		G03.40.08	Đóng mã
27.9		Viện Khoa học và Công nghệ Môi trường		G03.40.09	Đóng mã
27.10		Viện Khoa học và Kỹ thuật vật liệu		G03.40.10	Đóng mã
27.11		Trường Kinh tế		G03.40.11	Đổi tên (Tên cũ: Viện Kinh tế và Quản lý)
27.12		Viện Kỹ thuật Hoá học		G03.40.12	Đóng mã
27.13		Khoa Ngoại ngữ		G03.40.13	Đổi tên (Tên cũ: Viện Ngoại ngữ)
27.14		Khoa Khoa học và Công nghệ Giáo dục		G03.40.14	Đổi tên (Tên cũ: Viện Sư phạm kỹ thuật)
27.15		Khoa Toán - Tin		G03.40.15	Đổi tên (Tên cũ: Viện Toán ứng dụng và Tin học)
27.16		Khoa Vật lý kỹ thuật		G03.40.16	Đổi tên (Tên cũ: Viện Vật lý kỹ thuật)
27.17		Viện Đào tạo Quốc tế về Khoa học Vật liệu (ITIMS)		G03.40.17	Đóng mã
27.18		Viện Khoa học Công nghệ quốc tế Việt Nam Nhật Bản		G03.40.18	Đóng mã

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Trạng thái
27.19		Viện Công nghệ Điều khiển và Tự động hóa		G03.40.19	Đổi tên (Tên cũ: Viện Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa)
27.21		Viện Nghiên cứu và Phát triển ứng dụng các hợp chất thiên nhiên		G03.40.21	Đóng mã (Sáp nhập vào Trường Hóa và Khoa học sự sống)
27.22		Viện Công nghệ Năng lượng		G03.40.22	Đổi tên (Tên cũ: Viện KH&CN Nhiệt-Lạnh)
27.23		Viện Nghiên cứu phát triển Điện-Điện tử		G03.40.23	Đóng mã
27.24		Viện Khoa học và công nghệ sức khỏe		G03.40.24	Đổi tên (Tên cũ: Trung tâm Điện tử Y sinh)
27.25		Phòng TN trọng điểm vật liệu Polyme và Compozit		G03.40.25	Đóng mã
27.26		Ban Quản lý dự án SAHEP		G03.40.26	Đóng mã
27.27		Phòng An ninh		G03.40.27	Đóng mã
27.28		Ban Cơ sở vật chất		G03.40.28	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Cơ sở vật chất)
27.29		Ban Công tác sinh viên		G03.40.29	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Công tác sinh viên)
27.30		Ban Đào tạo		G03.40.30	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Đào tạo)
27.31		Văn phòng Đại học		G03.40.31	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Hành chính tổng hợp)
27.32		Ban Hợp tác đối ngoại		G03.40.32	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Hợp tác đối ngoại)

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Trạng thái
27.33		Ban Xúc tiến đầu tư và Phát triển hạ tầng		G03.40.33	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Phát triển dự án đầu tư)
27.34		Ban Quản lý chất lượng		G03.40.34	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Quản lý chất lượng)
27.35		Ban Khoa học - Công nghệ		G03.40.35	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Quản lý nghiên cứu)
27.36		Ban Tài chính - Kế hoạch		G03.40.36	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Tài chính-Kế toán)
27.37		Ban Thanh tra, Pháp chế và Kiểm toán nội bộ		G03.40.37	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Thanh tra-Pháp chế)
27.38		Ban Tổ chức - Nhân sự		G03.40.38	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Tổ chức cán bộ)
27.39		Phòng Truyền thông và Quản trị thương hiệu		G03.40.39	Đóng mã
27.40		Ban Tuyển sinh - Hướng nghiệp		G03.40.40	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Tuyển sinh)
27.41		Trung tâm Chuyển đổi số		G03.40.41	Đổi tên (Tên cũ: Trung tâm Mạng thông tin)
27.42		Thư viện Tạ Quang Bửu		G03.40.42	Đóng mã
27.43		Trung tâm Khảo thí ngoại ngữ và Trao đổi văn hóa		G03.40.43	Đổi tên (Tên cũ: Trung tâm Ngôn ngữ và Hỗ trợ trao đổi học thuật)
27.44		Trung tâm Phục vụ Bách khoa		G03.40.44	Đóng mã
27.45		Trung tâm Quản lý Ký túc xá		G03.40.45	Đóng mã

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Trạng thái
27.47		Trung tâm Đào tạo liên tục		G03.40.47	Đổi tên (Tên cũ: Viện Đào tạo liên tục)
27.49		Viện Công nghệ và Kinh tế số		G03.40.49	Đổi tên (Tên cũ: Trung tâm Công nghệ dữ liệu tính toán)
27.51		Viện MICA		G03.40.51	Đóng mã
27.52		Viện AIST		G03.40.52	Đóng mã
27.53		Trường Hóa và Khoa học sự sống		G03.40.53	Cấp mới
27.55		Trung tâm Sáng tạo và Khởi nghiệp sinh viên		G03.40.55	Cấp mới
27.56		Trung tâm Truyền thông và tri thức số		G03.40.56	Cấp mới
27.57		Trung tâm Dịch vụ và Hỗ trợ Bách khoa		G03.40.57	Cấp mới
27.58		Viện Nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo		G03.40.58	Cấp mới
37	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp			G03.50	
37.9		Bộ môn Lý luận chính trị		G03.50.09	Thay đổi thông tin
37.20		Hội đồng trường		G03.50.20	Cấp mới
37.21		Ban Giám hiệu		G03.50.21	Cấp mới
47	Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh			G03.60	
47.2		Phòng Đào tạo - Khảo thí		G03.60.02	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Đào tạo)
47.3		Phòng Đào tạo Sau Đại học và Khoa học công nghệ		G03.60.03	Đóng mã
47.4		Phòng Công tác Sinh viên - Phục vụ cộng đồng		G03.60.04	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Công tác Sinh viên)
47.5		Phòng Kế hoạch - Tài chính		G03.60.05	Đổi tên (Tên cũ: Phòng Tài vụ)

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Trạng thái
47.6		Phòng Thanh tra - Đảm bảo chất lượng		G03.60.06	Đổi tên (Tên cũ: Ban Thanh tra và Kiểm định chất lượng)
47.8		Khoa Bóng - Thể thao giải trí		G03.60.08	Đổi tên (Tên cũ: Khoa Bóng)
47.9		Khoa Điền kinh - Bơi lội		G03.60.09	Đổi tên (Tên cũ: Khoa Điền kinh)
47.10		Khoa Thể dục - Võ thuật		G03.60.10	Đổi tên (Tên cũ: Khoa Thể dục)
47.11		Khoa Đại cương - Y sinh		G03.60.11	Đổi tên (Tên cũ: Khoa Khoa học cơ bản)
47.13		Hội đồng trường		G03.60.13	Cấp mới
47.14		Ban Giám hiệu		G03.60.14	Cấp mới
47.15		Phòng Khoa học công nghệ - Hợp tác quốc tế		G03.60.15	Cấp mới
47.16		Khoa Đào tạo sau đại học - Đào tạo Quốc tế		G03.60.16	Cấp mới
47.17		Trung tâm Dịch vụ, Truyền thông và Tổ chức sự kiện		G03.60.17	Cấp mới
47.18		Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học		G03.60.18	Cấp mới
52	Trường Đại học Cần Thơ			G03.65	
52.32		Ban Quản lý Dự án ODA ĐHCT		G03.65.32	Cấp mới
52.33		Nhà Xuất bản Đại học Cần Thơ		G03.65.33	Cấp mới
52.34		Phòng Công tác Chính trị		G03.65.34	Cấp mới
52.35		Phòng Công tác Sinh viên		G03.65.35	Cấp mới
52.36		Phòng Đào tạo		G03.65.36	Cấp mới
52.37		Phòng Hợp tác Quốc tế		G03.65.37	Cấp mới
52.38		Phòng Quản lý Khoa học		G03.65.38	Cấp mới
52.39		Phòng Quản trị - Thiết bị		G03.65.39	Cấp mới
52.40		Phòng Tài chính		G03.65.40	Cấp mới
52.41		Phòng Tổ chức - Cán bộ		G03.65.41	Cấp mới

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Trạng thái
52.42		Phòng Thanh tra - Pháp chế		G03.65.42	Cấp mới
52.43		Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ		G03.65.43	Cấp mới
52.44		Trung tâm Liên kết Đào tạo		G03.65.44	Cấp mới
52.45		Trung tâm Ngoại ngữ		G03.65.45	Cấp mới
52.46		Trung tâm Quản lý Chất lượng		G03.65.46	Cấp mới
52.47		Trung tâm Thông tin và Quản trị mạng		G03.65.47	Cấp mới
52.48		Trung tâm Tư vấn, Hỗ trợ và Khởi nghiệp Sinh viên		G03.65.48	Cấp mới
52.49		Văn phòng Đảng và các Đoàn thể		G03.65.49	Cấp mới
52.50		Văn phòng Trường		G03.65.50	Cấp mới
60	Đại học Huế			G03.73	
60.12.15		Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế		G03.73.12.15	Đóng mã
60.12.15		Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế		G03.73.12	Cấp mới
61	Đại học Đà Nẵng			G03.74	
61.1		Văn phòng Đại học Đà Nẵng		G03.74.01	
61.1.1			Ban Tổ chức cán bộ	G03.74.01.01	Đóng mã
61.1.2			Ban Đào tạo	G03.74.01.02	Đóng mã
61.1.3			Ban Kế hoạch - Tài chính	G03.74.01.03	Đóng mã
61.1.4			Ban Khoa học công nghệ và Môi trường	G03.74.01.04	Đóng mã
61.1.5			Ban Đảm bảo chất lượng giáo dục	G03.74.01.05	Đóng mã
61.1.6			Ban Công tác học sinh, sinh viên	G03.74.01.06	Đóng mã
61.1.7			Ban Quản lý cơ sở vật chất và đầu tư	G03.74.01.07	Đóng mã

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Trạng thái
61.1.8			Ban Hợp tác Quốc tế	G03.74.01.08	Đóng mã
61.1.9			Ban Thanh tra và Pháp chế	G03.74.01.09	Đóng mã
61.1.10			Khoa Y Dược	G03.74.01.10	Đóng mã
61.1.11			Khoa Giáo dục Thể chất	G03.74.01.11	Đóng mã
61.1.12			Khoa Đào tạo Quốc tế	G03.74.01.12	Đóng mã
61.13.1		Trung tâm Đào tạo Thường xuyên - ĐHĐN		G03.74.13.01	Đóng mã
61.13.1		Trung tâm Đào tạo Thường xuyên - ĐHĐN		G03.74.13	Cấp mới
61.22		Hội đồng ĐHĐN		G03.74.22	Cấp mới
61.23		Ban Giám đốc ĐHĐN		G03.74.23	Cấp mới
61.24		Ban Tổ chức cán bộ		G03.74.24	Cấp mới
61.25		Ban Đào tạo		G03.74.25	Cấp mới
61.26		Ban Kế hoạch - Tài chính		G03.74.26	Cấp mới
61.27		Ban Khoa học công nghệ và Môi trường		G03.74.27	Cấp mới
61.28		Ban Đảm bảo chất lượng giáo dục		G03.74.28	Cấp mới
61.29		Ban Công tác học sinh, sinh viên		G03.74.29	Cấp mới
61.30		Ban Quản lý cơ sở vật chất và đầu tư		G03.74.30	Cấp mới
61.31		Ban Hợp tác Quốc tế		G03.74.31	Cấp mới
61.32		Ban Thanh tra và Pháp chế		G03.74.32	Cấp mới
61.33		Ban Quản lý dự án ODA		G03.74.33	Cấp mới
61.34		Khoa Y Dược		G03.74.34	Cấp mới
61.35		Khoa Giáo dục Thể chất		G03.74.35	Cấp mới
61.36		Khoa Giáo dục Quốc phòng và An ninh		G03.74.36	Cấp mới
62	Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương			G03.75	Đóng mã (Chuyển về Ủy ban Dân tộc, nay thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Trạng thái
63	Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn			G03.76	Đóng mã (Chuyển về Ủy ban Dân tộc, nay thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo)
64	Trường Dự bị đại học dân tộc Nha Trang			G03.77	Đóng mã (Chuyển về Ủy ban Dân tộc, nay thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo)
65	Trường Dự bị đại học TP.Hồ Chí Minh			G03.78	Đóng mã (Chuyển về Ủy ban Dân tộc, nay thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo)
69	Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc			G03.82	Đóng mã (Chuyển về Ủy ban Dân tộc, nay thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo)
78	Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia			G03.91	Cấp mới
79	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Nam Định			G03.92	Cấp mới
80	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vinh			G03.93	Cấp mới
81	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Vĩnh Long			G03.94	Cấp mới
82	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ			G03.95	Cấp mới
83	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất			G03.96	Cấp mới
84	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II			G03.97	Cấp mới
85	Trường Cao đẳng Xây dựng số 1			G03.98	Cấp mới
86	Trường Cao đẳng Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh			G03.99	Cấp mới
87	Trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định			G03.100	Cấp mới
88	Trường Cao đẳng Xây dựng công trình đô thị			G03.101	Cấp mới
89	Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1			G03.102	Cấp mới
90	Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama II			G03.103	Cấp mới
91	Trường Cao đẳng Cơ giới xây dựng			G03.104	Cấp mới

STT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh điện tử	Trạng thái
92	Trường Cao đẳng Xây dựng và Công nghệ - xã hội			G03.105	Cấp mới
93	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật - Nghiệp vụ Hà Nội			G03.106	Cấp mới
94	Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng			G03.107	Cấp mới
95	Công ty TNHH MTV Thiết bị giáo dục nghề nghiệp			G03.108	Cấp mới
